

Bản án số: 123/2020/HS-ST  
Ngày 28-4-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Hiếu Trọn.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái B, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn K Đ, xã Ph H, huyện T Ph, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 78/17, khu phố M, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: thợ sửa chữa ô tô; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1972; bị cáo có 02 em ruột, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 17/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987; thường trú: Xóm T, xã Th N, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố M, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai, vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; thường trú: Ấp A M, xã Đ A, huyện G Qu, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Ấp Ph Tr, xã Ph Ch, thị xã T Uy, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

\* **Người tham gia tố tụng khác:**

- **Người làm chứng:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1958; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Thái B và ông Nguyễn Văn Ch là bạn bè ở chung phòng trọ, cùng làm việc tại Công ty Cổ phần ô tô N Ph tại địa chỉ khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khoảng 07 giờ ngày 08/11/2019, ông Ch điều khiển xe mô tô biển số 60F2-550.39 của mình đi làm, trước khi đi ông Ch có nhờ B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen biển số 68E1-059.08 chạy đến Công ty N Ph để gửi do bị sợ mất trộm (xe này do cô của ông Ch là bà Nguyễn Thị H gửi lại). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông Ch gặp B nói B làm việc xong nhờ bạn chở về hoặc điều khiển xe mô tô biển số 68E1-059.08 chạy về phòng trọ, ông Ch về trước có việc thì B đồng ý. Đến 17 giờ 15 phút B lấy 01 chìa khóa Việt Tiệp, màu trắng mở ổ khóa xe mô tô biển số 68E1-059.08 rồi điều khiển xe chạy đến tiệm mua bán xe “T A” do ông Trần Văn S làm chủ, tại địa chỉ số 67A, khu phố B D, phường L B T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai để bán với giá 4.000.000 đồng. Ông S thấy xe mô tô biển số 68E1-059.08 do B đem bán không có giấy chứng nhận đăng ký xe, nghi ngờ B chiếm đoạt xe mô tô của người khác mang đi bán nên trình báo Công an phường L B T đến mời về làm việc. Công an phường L B T lập hồ sơ, bàn giao cho Công an phường B Th, thành phố D A lập biên bản đầu thú, sau đó chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, số khung: C6107Y085625, số máy: 5C61-085625, biển số 68E1-059.08 và 01 (một) chìa khóa Việt Tiệp, màu trắng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 249/BB.ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, số khung: C6107Y085625, số máy: 5C61-085625, biển số 68E1-059.08 có trị giá 5.500.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 249/BB.ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 108/CT-VKS ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Thái B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B từ 09 đến đến 12 tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Ch, bị hại Ch không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

\* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, số khung: C6107Y085625, số máy: 5C61-085625, biển số 68E1-059.08 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H đứng chủ sở hữu, do có việc nên bà H gửi xe mô tô này cho ông Nguyễn

Văn Ch trong coi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả xe này cho bà H.

- Đối với 01 (một) chìa khóa Việt Tiệp, màu trắng là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2019 tại khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, biển số 68E1-059.08 của ông Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Thái B đem đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt giữ.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 249/BB.ĐG ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, số khung: C6107Y085625, số máy: 5C61-085625, biển số 68E1-059.08 có trị giá 5.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 5.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 108/CT – VKS ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Thái B về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Đồng thời để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 32/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Nguyễn Thái B.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu bạc đen, số khung: C6107Y085625, số máy: 5C61-085625, biển số 68E1-059.08 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H đứng chủ sở hữu, do có việc nên bà H gửi xe mô tô này cho ông Nguyễn Văn Ch trong coi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả xe này cho bà Hằng là đúng quy định của pháp luật.

- Xét 01 (một) chìa khóa Việt Tiệp, màu trắng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái B phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/11/2019 đến ngày 17/11/2019.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 32/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi Nguyễn Thái Bình đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa Việt Tiệp, màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thái B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**